

Số: 234/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 421/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 561, tổ 11, ấp Phú An, xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Tuấn An, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 28, ấp Tân Thuận A, xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Mỹ Hạnh với anh Ngô Tuấn An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Mỹ Hạnh với anh Ngô Tuấn An thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Ngô Tuấn An đồng ý giao con chung tên Ngô Tuấn Khang, sinh ngày 28/03/2010 (hiện cháu Khang đang sống với chị Hạnh), cho chị Phan Thị Mỹ Hạnh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ngô Tuấn An không cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung tên Ngô Tuấn Khang.

Anh Ngô Tuấn An là người không trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Tuấn Khang, sinh ngày 28/03/2010, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Ngô Tuấn Khang. Chị Phan Thị Mỹ Hạnh và thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ngô Tuấn An thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí các đương sự thỏa thuận như sau:

Chị Phan Thị Mỹ Hạnh tự nguyện nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009383, ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Phan Thị Mỹ Hạnh được nhận lại tiền tạm ứng án đã nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 7 – Đồng Tháp;
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Dương (biết);
- (Giấy CNKH số: 66/UB, ngày 29/5/2009)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án. (T)

THẨM PHÁN



Trần Hữu Phước